TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2020/HS-ST
Ngày: 07-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn I-bc (Út I-bc), sinh ngày 01-01-1992 tại huyện An Minh, Kiên Giang. HKTT và nơi cư trú: ấp KQ A1, xã VKT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Th và bà Lê Thị U; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: ngày 11-9-2012 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh xử phạt 4 năm tù về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 27-4-2015. Bị bắt tạm giam từ ngày 30-3-2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh *(có mặt)*.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Tuấn Anh, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang; (*có mặt*)

- Bị hại:

+ Ông Phạm Tấn T-bh1, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp KQ A, xã VK, huyện An Minh, Kiên Giang; (*có mặt*) (0854970969);

+ Ông Lê Minh M-bh2, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp KQ A, xã VK, huyện

An Minh, Kiên Giang; (*vắng mặt*) (0387053729);

+ Bà Phạm Thị K-bh3, sinh năm 1952. Địa chỉ: ấp KQ A, xã VK, huyện An Minh, Kiên Giang; *vắng* (0354626080);

+ Ông Phạm Phi N-bh4, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp KQ A1, xã VKT, huyện An Minh, Kiên Giang; (*có mặt*) (0858550315).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2019, Trần Văn I-bc đang ở nhà thuộc ấp KQ A1, xã VKT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, thì nhớ lại chuyện chị ruột của I-bc là Trần Thị Cẩm H tự tử chết, I-bc nghi ngờ chị H bị chồng là anh Lê Minh M-bh2 và gia bên chồng hãm hại (yếm bùa), nên I-bc mượn xe của anh Lê Văn Th ở ngang nhà, nói là đi công chuyện. Sau khi mượn được xe I-bc chạy đến nhà bà Phạm Thị K-bh3 (Mẹ ruột anh M-bh2) thuộc ấp KQ A, xã VK lấy gạch ống và cây ném vào nhà bà K-bh3 làm hư hỏng 01 miếng thiết sóng tròn kích thước cao 250cm, ngang 90cm; 01 tấm kiếng của gương soi, kích thước 35cm x 29,5cm. Kế đó I-bc tiếp tục đi qua nhà anh Lê Minh M-bh2 ở cặp bên nhà bà K-bh3 dùng chân đạp làm hư hỏng một cánh cửa nhà phía trước bên phải làm bằng gỗ có gắn kiếng bên trong, loại kiếng màu xanh rong biển, cánh cửa cao 199cm, ngang 53,5cm, kích thước thanh gỗ 3,5cm x 5,5cm, phần kiếng cửa cao 115cm, ngang 42,5cm, kiếng có độ dày 04mm; 01 tấm kiếng cửa nhà trước bên trái, loại kiếng màu xanh rong biển, cao 115cm, ngang 42,5cm, kiếng có độ dày 04mm. Liền sau đó, I-bc đi qua nhà anh Phạm Tấn T-bh1 cặp bên nhà anh M-bh2 lấy ván và ghế làm bằng gỗ ném vào nhà làm hư hỏng 01 tấm kiếng cửa bên trái tủ ly, kích thước cao 104cm, ngang 84cm, kiếng có độ dày 04mm; 02 kiếng cửa tủ áo, kích thước cao 122,5cm, ngang 96,5cm, kiếng có độ dày 04mm; 01 Tivi hiệu Sam sung màn hình cong 21 inch bị bể 01 góc nhựa bên trái bao bên ngoài phía trên màn hình, ti vi không khởi động được. Sau khi dùng ván và ghế ném vào nhà anh T-bh1 xong, I-bc tiếp tục lấy xe chạy đến nhà anh Phạm Phi N-bh4 thuộc ấp KQ A1, xã VKT, I-bc lấy đá 4 x 6, gạch ống trước sân ném vào nhà anh N-bh4 làm hư hỏng 01 tấm kiếng cửa trước bên phải, kích thước cao 240cm, ngang 94cm, kính có độ dày 01cm; 01 đố cửa sau bên phải bằng nhôm, kích thước cao 136,5cm, ngang 05cm, dày 2,5cm; 02 lá cửa sau bằng nhôm bị móp, kích thước 80cm, ngang 68cm; 02 vết trầy mất đá, loại đá sơn giả

trên cây cột tròn bên trái nhà trước, kích thước 1,5cm x 0,8cm, 02cm x 1,3cm; 01 vết trầy mất đá loại đá sơn giả ở mặt trong vách tường cửa bên phải, kích thước 02 x 01cm; 01 vết bể mất đá, loại đá sơn giả ở mặt trước vách tường bên phải cửa nhà sau, kích thước 11cm x 05cm. Sau khi dùng đá và gạch ống ném vào nhà anh N-bh4 xong bị can I-bc lên xe chạy về nhà.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Minh, kết luận: Tổng giá trị tài sản cần định giá: 5.889.545 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ số vật chứng gồm: 01 cái ghế gỗ, 05 miếng ván gỗ, 01 thanh gỗ, 03 viên gạch ống, 02 cụt đá 4x6, nhiều mảnh vở thủy tinh (Dạng kiếng tủ), nhiều mảnh vở thủy tinh (Dạng kiếng cửa), nhiều mảnh vở thủy tinh (Dạng kiếng cửa cường lực), nhiều mảnh vở thủy tinh (Dạng kiếng gương soi) và nhiều mảnh vở gạch ống là tang vật của vụ án. Hiện đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh quản lý.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSAM ngày 02-3-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Trần Văn I-bc về tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Trần Văn I-bc phạm tội hủy hoại tài sản và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 178 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo I-bc từ 09 đến 12 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo với anh N-bh4, anh T-bh1 về mức bồi thường; phần của bà K-bh3, ông M-bh2 tính theo giá trị định giá; vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Người bào chữa: thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và loại hình phạt. Đề nghị xem xét bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa có thiện chí khắc phục hậu quả cho bị hại, đã thật sự ăn năn nên chỉ cần xử mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

- Bị cáo I-bc thừa nhận hành vi như cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì. Đối với thiệt hại đồng ý bồi thường như yêu cầu. Cụ thể: bồi thường phần anh T-bh1 5.000.000đ, phần anh N-bh4 12.500.000đ; của anh M-bh2, bà K-bh3 theo quy định.

- Bị hại T-bh1: Yêu cầu xử lý I-bc theo đúng quy định pháp luật; phần thiệt hại yêu cầu bồi thường bằng 5.000.000đ trong thời gian sớm nhất.

- Bị hại N-bh4: Yêu cầu xử lý I-bc theo đúng quy định pháp luật; phần thiệt hại yêu cầu bồi thường bằng 12.500.000đ (trong đó cánh cửa kiếng là 7.000.000đ, sưan sửa phần sơn giả đá 5.500.000đ) trong thời gian sớm nhất.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: trình bày đã biết lỗi, biết sai về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại (bà K-bh3, anh M-bh2) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai và có yêu cầu rõ ràng nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2019, Trần Văn I-bc đang ở nhà thuộc ấp KQ A1, xã VKT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, nghi ngờ chị ruột của mình bị chồng là anh Lê Minh M-bh2 và gia bên chồng hãm hại, nên bị can mượn xe của anh Lê Văn Th chạy đến nhà bà Phạm Thị K-bh3 (Mẹ ruột anh M-bh2) thuộc ấp KQ A, xã VK lấy gạch ống và cây ném vào nhà bà K-bh3 làm hư hỏng nhiều tài sản. Kế đó tiếp tục đi qua nhà anh Lê Minh M-bh2 ở cặp bên nhà bà K-bh3 dùng chân đạp làm làm hư hỏng nhiều tài sản. Liền sau đó, đi qua nhà anh Phạm Tấn T-bh1 cặp bên nhà anh M-bh2 lấy ván và ghế làm bằng gỗ ném vào nhà làm làm hư hỏng nhiều tài sản. Sau khi dùng ván và ghế ném vào nhà anh T-bh1 xong, I-bc tiếp tục lấy xe chạy đến nhà anh Phạm Phi N-bh4 thuộc ấp KQ A1, xã VKT, I-bc lấy đá 4 x 6 và gạch ống trước sân ném vào nhà anh N-bh4 làm làm hư hỏng nhiều tài sản. Tổng số tài sản bị Trần văn I-bc đập phá làm hư hỏng có giá trị là 5.889.545 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác; bị cáo thực hiện hành vi khi có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; mục đích của bị cáo là phá hủy tài sản để trả thù nên đã đập phá dẫn đến tài sản của các bị hại không còn giá trị sử dụng; hành vi diễn ra liên tục, kế tiếp về mặt thời gian, xâm phạm đến nhiều tài sản của nhiều chủ sở hữu gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, sự bất bình trong nhân dân. Do đó, HĐXX cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa thống nhất theo mức bồi thường mà các bị hại đưa ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Từ những phân tích nêu trên cho thấy, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng nhưng bị cáo thực hiện hành vi liên tục, kéo dài; bị cáo có nhân thân xấu thể hiện đã từng bị kết án 4 năm tù, tuy đã xóa án tích nhưng chưa sửa chữa sai lầm; bản thân bị cáo bị nghiện ma túy đưa đi cai nghiện nhưng sau khi trở về địa phương lại tiếp tục gây rối và bị áp dung biện pháp tạm giam nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và những bị hại có mặt (anh T-bh1, anh N-bh4) thỏa thuận được mức thiệt hại phải bồi thường nên HĐXX ghi nhận thỏa thuận đó. Đối với bị hại vắng mặt (bà K-bh3, anh M-bh2) HĐXX căn cứ vào kết quả định giá để buộc bồi. Căn cứ vào Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại như sau: bồi thường cho anh T-bh1 5.000.000đ, bồi thường cho anh N-bh4 12.500.000đ, bồi thường cho bà K-bh3 164.000đ, bồi thường cho anh M-bh2 422.175đ.

[8] Về vật chứng, là các tài sản bị hủy hoại nêu trên, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn I-bc (Út I-bc) phạm tội "Hủy hoại tài sản ".

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn I-bc (Út I-bc) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam là ngày 30-3-2020.

2 - Về trách nhiệm dân sự, căn cứ Căn cứ vào Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Trần Văn I-bc (Út I-bc) bồi thường cho bị hại như sau: bồi thường cho anh T-bh1 5.000.000đồng, bồi thường cho anh N-bh4 12.500.000đồng, bồi thường cho bà K-bh3 164.000đồng, bồi thường cho anh M-bh2 422.175đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án về tiền nếu bị cáo không bồi thường thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả.

3 - Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cái ghế gỗ, 05 miếng ván gỗ, 01 thanh gỗ, 03 viên gạch ống, 02 cụt đá 4x6, nhiều mảnh vở thủy tinh (Dạng kiếng tủ), nhiều mảnh vở thủy tinh (Dạng kiếng cửa), nhiều mảnh vở thủy tinh (Dạng kiếng cửa cường lực), nhiều mảnh vở thủy tinh (Dạng kiếng gương soi) và nhiều mảnh vở gạch ống. (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý).

4 - Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Út I-bc chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5 - Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07-5-2020).

Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; bị hại; NBC;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công

Lê Chí Công